

CHỦ ĐỀ CHUNG

Chủ đề chung 1 CÁC CUỘC PHÁT KIẾN ĐỊA LÍ (3 tiết)

I. MỤC TIÊU

1. Kiến thức

- Giải thích được nguyên nhân và những yếu tố tác động đến các cuộc đại phát kiến địa lí.
- Mô tả được các cuộc đại phát kiến địa lí lớn: C. Cô-lôm-bô tìm ra châu Mỹ (1492 – 1502), cuộc thám hiểm của Ph. Ma-gien-lăng vòng quanh Trái Đất (1519 – 1522).
- Phân tích được những tác động của các cuộc đại phát kiến địa lí đối với tiến trình lịch sử.

2. Năng lực

2.1. Năng lực chung

- Năng lực tự chủ và tự học: Thông qua hoạt động học tập, HS chủ động tìm hiểu những kiến thức liên quan đến bài học.
- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Thông qua hoạt động thảo luận nhóm, hình thành cho HS kĩ năng làm việc nhóm.

2.2. Năng lực địa lí

- Năng lực nhận thức khoa học Địa lí: Thông qua hoạt động đọc và chỉ ra được hành trình của các cuộc phát kiến địa lí trên lược đồ.
- Năng lực tìm hiểu Địa lí: Thông qua hoạt động khai thác và sử dụng được thông tin của một số tài liệu địa lí từ các web được GV giới thiệu.
- Năng lực vận dụng kiến thức, kĩ năng đã học: HS biết tìm kiếm, sưu tầm được thông tin, tư liệu tin cậy để cập nhật tri thức, số liệu,... về các địa phương, quốc gia được học phục vụ cho bài học và các hoạt động liên hệ thực tế để hiểu sâu sắc hơn kiến thức địa lí.

2.3. Năng lực lịch sử

- Năng lực nhận thức và tư duy lịch sử: Thông qua hoạt động giải thích được mối quan hệ nhân quả trong tiến trình lịch sử; đưa ra được những nhận xét, đánh giá của cá nhân về các sự kiện, nhân vật và quá trình lịch sử trên cơ sở nhận thức và tư duy lịch sử.
- Năng lực vận dụng kiến thức, kĩ năng đã học: sử dụng kiến thức lịch sử để giải thích, mô tả sự kiện lịch sử trong bài.

3. Phẩm chất

- Bồi dưỡng tinh thần dũng cảm, yêu thích khám phá cái mới, tinh thần đoàn kết các dân tộc; đồng thời giúp HS hiểu giá trị của lao động, căm ghét bóc lột, áp bức.
- Biết quý trọng những di sản văn hoá các dân tộc trên thế giới.

II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU

- Kế hoạch bài dạy điện tử (ppt), máy tính.
- Lược đồ hành trình các cuộc phát kiến địa lí.

III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC

Tiết 1

Hoạt động 1: KHỞI ĐỘNG (5 phút)

1. Mục tiêu

– Tạo kết nối giữa kiến thức và hiểu biết của HS về các cuộc phát kiến địa lí lớn trong lịch sử.

– Tạo hứng thú, kích thích tò mò của người học với bài học mới.

2. Nội dung: HS đọc thông tin tư liệu, quan sát hình ảnh trong SGK, dựa vào kiến thức lịch sử đã học nêu hiểu biết về sự kiện liên quan.

3. Sản phẩm: HS nêu được mối quan hệ giữa các con tàu hàng hải và các cuộc phát kiến địa lí, mở rộng lãnh thổ, phát triển khoa học kĩ thuật.

4. Tổ chức thực hiện

<i>GV tổ chức hoạt động</i>	<i>Hoạt động của HS</i>	<i>Kết quả, sản phẩm học tập</i>
<p>– GV sử dụng hình 1 trong SGK tr. 167, đặt câu hỏi để dẫn dắt HS vào bài mới. ? Quan sát hình 1 SGK tr.167, em hãy nêu những hiểu biết của bản thân về con tàu này và cho biết con tàu này liên quan đến sự kiện lịch sử, địa lí nào. – GV dẫn dắt vào nội dung bài học.</p>	<p>– HS xem hình ảnh, trả lời câu hỏi dựa vào kiến thức của bản thân.</p>	<p>HS nêu được: + Hiểu biết về một số cuộc phát kiến địa lí lớn trong lịch sử. + Tác động của các cuộc phát kiến địa lí đến tiến trình lịch sử của loài người.</p>

Hoạt động 2: HÌNH THÀNH KIẾN THỨC (40 phút)

Hoạt động 2.1. Tìm hiểu nguyên nhân và điều kiện của các cuộc phát kiến địa lí

1. Mục tiêu

– Nêu được nguyên nhân và điều kiện hình thành các cuộc đại phát kiến địa lí.

– Trình bày được bối cảnh lịch sử của các quốc gia ở châu Âu khoảng giữa thế kỉ XV.

2. Nội dung: HS hoạt động nhóm tìm hiểu nguyên nhân hình thành các cuộc đại phát kiến địa lí.

3. Sản phẩm: HS nêu được nguyên nhân hình thành các cuộc đại phát kiến địa lí; những yếu tố tác động đến các cuộc đại phát kiến địa lí.

4. Tổ chức thực hiện

<i>GV tổ chức hoạt động</i>	<i>Hoạt động của HS</i>	<i>Kết quả, sản phẩm học tập</i>
<p>– GV tổ chức cho HS hoạt động cặp đôi để khai thác tư liệu trong bài học:</p> <p>+ GV yêu cầu 1 HS đọc nội dung thông tin trong ô kiến thức trích Lịch sử thế giới tập 2 (SGK tr.166) và cho biết: Người Tây Âu lúc bấy giờ tưởng tượng về phương Đông như thế nào?</p> <p>+ GV yêu cầu các cặp đôi khai thác thông tin mục 1 trong SGK tr.166 và trả lời câu hỏi:</p> <p>– Động cơ thực sự của các cuộc thám hiểm là gì?</p> <p>– Vì sao đến thế kỉ XV, việc tìm đường biển sang phương Đông của người Tây Âu lại được đặt ra cấp thiết?</p> <p>– GV yêu cầu một vài HS trả lời câu hỏi.</p> <p>– GV chuẩn hoá và chốt kiến thức.</p> <p>– GV mở rộng kiến thức về nguyên nhân phát sinh những cuộc phát kiến địa lí:</p> <p>+ Việc buôn bán thông qua Địa Trung Hải và vùng Trung Đông khi đó gặp nhiều cản trở.</p> <p>+ Nhu cầu tìm nguồn nguyên liệu mới và mở rộng thị trường trở nên cấp bách.</p> <p>– GV cho HS hoạt động cặp đôi, phân tích các yếu tố tác động đến các cuộc phát kiến địa lí trong lịch sử:</p> <p>+ Trình độ khoa học kĩ thuật hỗ trợ cho các cuộc thám hiểm như thế nào?</p> <p>+ Sự quan tâm của các nước Tây Âu về vấn đề mở rộng lãnh thổ, phát triển thị trường như thế nào?</p> <p>– GV nhắc lại nội dung kiến thức và kết luận kiến thức cần ghi nhớ.</p>	<p>– 1 HS đọc nội dung trong ô kiến thức và trả lời câu hỏi.</p> <p>– HS đọc thông tin mục 1.</p> <p>– HS trả lời câu hỏi.</p> <p>– Lắng nghe, ghi chép.</p> <p>– HS nghiên cứu kĩ nội dung bài học, liên hệ kiến thức hiểu biết của bản thân để đưa ra những câu trả lời phù hợp.</p> <p>HS lắng nghe, ghi chép vào vở.</p>	<p>– Kiến thức SGK tr.166.</p> <p>– Động cơ của các cuộc phát kiến địa lí:</p> <p>+ Nhu cầu nguyên liệu, vàng bạc và mở rộng thị trường gia tăng ở châu Âu.</p> <p>+ Con đường buôn bán truyền thống từ châu Âu sang phương Đông qua Địa Trung Hải bị độc chiếm.</p> <p>– Phát minh ra các công cụ địa lí phục vụ cho các chuyến thám hiểm.</p> <p>– Kĩ thuật đóng tàu vượt đại dương có nhiều tiến bộ.</p> <p>– Được sự ủng hộ của một số nhà nước phong kiến.</p>

Tiết 2

Hoạt động 2.2. Tìm hiểu một số cuộc đại phát kiến địa lí (45 phút)

1. Mục tiêu

- Mô tả được quá trình C. Cô-lôm-bô tìm ra châu Mỹ.
- Mô tả được quá trình Ph. Ma-gien-lăng thám hiểm vòng quanh Trái Đất.
- Nêu được ý nghĩa của hai cuộc đại phát kiến địa lí.

2. Nội dung: HS hoạt động nhóm tìm hiểu và mô tả hành trình các cuộc đại phát kiến địa lí trên bản đồ thế giới.

3. Sản phẩm: HS mô tả được các cuộc đại phát kiến địa lí và hành trình của các nhà thám hiểm trên bản đồ thế giới.

4. Tổ chức thực hiện

<i>GV tổ chức hoạt động</i>	<i>Hoạt động của HS</i>	<i>Kết quả, sản phẩm học tập</i>
<p>– GV yêu cầu HS: Quan sát hình 3 và hình 4 trong SGK tr.168 và mục “<i>Em có biết</i>” và nêu những hiểu biết của em về hai nhà hàng hải nổi tiếng trong hình.</p> <p>– GV giới thiệu về C. Cô-lôm-bô và Ph. Ma-gien-lăng với HS trước khi giao nhiệm vụ theo nhóm.</p> <p>– GV chia lớp thành 2 nhóm và giao nhiệm vụ: + Nhóm 1: Quan sát hình 2 trong SGK tr.167, đọc mục a trong SGK tr.168: * Tìm hiểu cuộc thám hiểm tìm ra châu Mỹ của C. Cô-lôm-bô. * Nêu ý nghĩa của cuộc thám hiểm đối với Tây Ban Nha và đối với thế giới. + Nhóm 2: Quan sát hình 2 trong SGK tr.167, đọc mục b trong SGK tr.168: * Tìm hiểu cuộc thám hiểm vòng quanh Trái Đất của Ph. Ma-gien-lăng. * Nêu ý nghĩa của cuộc thám hiểm đối với địa lí thế giới và với sự phát triển kinh tế của các quốc gia.</p>	<p>– HS trả lời.</p> <p>– HS lắng nghe.</p> <p>– HS thảo luận nhóm. Phân công nhiệm vụ cho các thành viên.</p> <p>– HS viết tóm tắt nội dung thảo luận lên giấy A0 để trình bày trước lớp.</p>	<p>– HS nêu một số thông tin cơ bản về 2 nhà hàng hải trong SGK tr. 168 và những hiểu biết của cá nhân HS.</p> <p>– C. Cô-lôm-bô: đi từ Tây Ban Nha về hướng tây, đến một số đảo vùng biển Ca-ri-bê, nhưng ông tưởng đây là “miền Đông Ấn Độ”, ông được coi là người phát hiện ra châu Mỹ.</p> <p>– Ph. Ma-gien-lăng: là người thực hiện chuyến đi đầu tiên vòng quanh thế giới bằng đường biển.</p>

<i>GV tổ chức hoạt động</i>	<i>Hoạt động của HS</i>	<i>Kết quả, sản phẩm học tập</i>
<p>* Kể tên một số sản vật thu được qua cuộc thám hiểm mang lại giá trị kinh tế cao.</p> <p>– GV cho từng nhóm lên thuyết trình nội dung thảo luận.</p> <p>– GV nhận xét, chuẩn hoá và chốt kiến thức.</p> <p>– GV yêu cầu HS đọc mục “<i>Em có biết?</i>” về vùng biển “Thái Bình Dương” để mở rộng kiến thức.</p> <p>– GV nhắc lại nội dung kiến thức và kết luận kiến thức cần ghi nhớ.</p>	<p>– HS thuyết trình nội dung đã chuẩn bị, kết hợp sử dụng sơ đồ các cuộc phát kiến địa lí để miêu tả.</p> <p>– Đọc mục “<i>Em có biết?</i>”</p> <p>– HS lắng nghe, ghi chép vào vở.</p>	<p>* Ý nghĩa của 2 cuộc phát kiến địa lí:</p> <p>– Tìm ra đường hàng hải từ Tây sang Đông.</p> <p>– Thúc đẩy thương mại châu Âu phát triển, mở rộng thị trường buôn bán.</p> <p>– Đem lại cho giai cấp tư sản châu Âu nguồn nguyên liệu quý giá, thị trường rộng lớn.</p> <p>– Dẫn tới sự ra đời của Chủ nghĩa thực dân.</p>

Tiết 3

Hoạt động 2.3. Tìm hiểu tác động của các cuộc đại phát kiến địa lí (35 phút)

- 1. Mục tiêu:** Phân tích được tác động của các cuộc đại phát kiến địa lí đến tiến trình lịch sử thế giới.
- 2. Nội dung:** HS thảo luận nhóm phân tích tác động của các cuộc đại phát kiến địa lí đối với tiến trình lịch sử.
- 3. Sản phẩm:** HS nêu được các tác động của các cuộc đại phát kiến địa lí đến tiến trình lịch sử thế giới.
- 4. Tổ chức thực hiện**

<i>GV tổ chức hoạt động</i>	<i>Hoạt động của HS</i>	<i>Kết quả, sản phẩm học tập</i>
<p>– GV phân lớp thành 4 nhóm thảo luận theo kĩ thuật “khăn trải bàn”, thực hiện yêu cầu:</p> <p>+ Phân tích những tác động của các cuộc đại phát kiến địa lí đối với tiến trình lịch sử.</p>	<p>– HS hình thành nhóm thảo luận.</p>	<p>Tác động của các cuộc đại phát kiến địa lí:</p> <p>– Góp phần mở rộng thị trường thế giới, thúc đẩy sự</p>

<i>GV tổ chức hoạt động</i>	<i>Hoạt động của HS</i>	<i>Kết quả, sản phẩm học tập</i>
<p>– GV hướng dẫn HS thảo luận, ghi ý kiến cá nhân ra giấy và tổng hợp ý kiến vào giấy A0.</p> <p>– GV gọi 1 nhóm trình bày nội dung thảo luận, các nhóm khác trao đổi, bổ sung.</p> <p>– GV chuẩn hoá, chốt kiến thức.</p> <p>– GV cho HS xem tranh ảnh, video minh hoạ để mở rộng kiến thức. * Gợi ý: Khai thác hình ảnh, video trên Google.com.vn. Ví dụ: + Buôn bán nô lệ ở châu Phi đầu thời kì lịch sử cận đại (lichsuthegioicandai.blogspot.com) + Christopher Columbus – Nhà Thám Hiểm Vĩ Đại Và Sự Thật Về Chuyến Hải Trình Tìm Ra “Tân Thế Giới” – Bing video.</p> <p>–GV nhắc lại nội dung kiến thức và kết luận kiến thức cần ghi nhớ.</p>	<p>– Các thành viên ghi ý kiến cá nhân.</p> <p>– Nhóm trưởng tổng hợp ý kiến và ghi vào ô kiến thức thống nhất.</p> <p>– Mỗi nhóm cử đại diện trình bày nội dung thảo luận.</p> <p>– HS phản biện, góp ý.</p> <p>– HS lắng nghe và ghi nhớ.</p> <p>– Quan sát video, tranh ảnh.</p> <p>HS lắng nghe, ghi chép vào vở.</p>	<p>phát triển của thương nghiệp và công nghiệp.</p> <p>– Mở rộng giao lưu văn hoá giữa các quốc gia, dân tộc.</p> <p>– Người lao động, nhất là nông dân ngày càng bị bần cùng hoá.</p> <p>– Là nguyên nhân dẫn đến nạn buôn bán nô lệ, xâm lược và bóc lột thuộc địa.</p>

Hoạt động 3: LUYỆN TẬP (5 phút)

- Mục tiêu:** Củng cố kiến thức đã học về các cuộc đại phát kiến địa lí.
- Nội dung:** HS lập sơ đồ khái quát về các cuộc đại phát kiến địa lí.
- Sản phẩm:** Sơ đồ tư duy của HS về nguyên nhân, thời gian, kết quả, ý nghĩa của hai cuộc đại phát kiến địa lí.
- Tổ chức thực hiện**

<i>GV tổ chức hoạt động</i>	<i>Hoạt động của HS</i>	<i>Kết quả, sản phẩm học tập</i>
<p>– GV yêu cầu HS lập sơ đồ thể hiện các nội dung:</p> <p>+ Nguyên nhân dẫn đến 2 cuộc đại phát kiến địa lí.</p> <p>+ Thời gian và kết quả của hai cuộc đại phát kiến địa lí.</p> <p>+ Ý nghĩa địa lí và ý nghĩa lịch sử của 2 cuộc đại phát kiến địa lí.</p>	HS làm việc cá nhân, vẽ sơ đồ.	<p>Sơ đồ của HS:</p>

Hoạt động 4: VẬN DỤNG (5 phút)

- Mục tiêu:** Rèn luyện kỹ năng tìm kiếm thông tin, tư liệu về các vấn đề địa lí, lịch sử.
- Nội dung:** HS nhận nhiệm vụ cá nhân xác định công lao của hai nhà thám hiểm C. Cô-lôm-bô và Ph. Ma-gien-lăng.
- Sản phẩm:** Hồ sơ học tập của HS.
- Tổ chức thực hiện**

<i>GV tổ chức hoạt động</i>	<i>Hoạt động của HS</i>	<i>Kết quả, sản phẩm học tập</i>
<p>– GV yêu cầu HS tìm kiếm thông tin từ nguồn internet, sách báo về 2 nhà thám hiểm C. Cô-lôm-bô và Ph. Ma-gien-lăng, từ đó đánh giá công lao của họ (đối với khoa học địa lí, đối với phát triển kinh tế, văn hoá, xã hội và lịch sử thế giới).</p> <p>– GV dự kiến thời gian HS nộp lại sản phẩm để GV chấm bài.</p>	HS sưu tầm thông tin, tư liệu, tạo thành hồ sơ học tập cá nhân.	Hồ sơ học tập của HS về C. Cô-lôm-bô và Ph. Ma-gien-lăng và các cuộc phát kiến địa lí.